

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2023/DS-ST
Ngày 25-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm.
2. Ông Nguyễn Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1), trụ sở tại: Số nhà H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị). Anh Lê Đình H, nơi làm việc: Số nhà H, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 01201/2022/VPB ngày 12 tháng 12 năm 2022).

2. Bị đơn:

- 2.1. Ông Nguyễn Quang Ú,
- 2.2. Bà Nguyễn Thị T,

Nơi cư trú: Số nhà B, đường L, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)** là anh **Lê Đình H** trình bày:

V1 Chi nhánh B có ký với ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** Hợp đồng cho vay số LN1708090145354 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1708090145354/BDH/HĐTD trong cùng ngày 11-8-2017. Theo đó, **V1** cho ông **Ú**, bà **T** vay số tiền 376.000.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng (ngày đến hạn 11-7-2024); mục đích vay để mua xe ô-tô con 05 chỗ, nhãn hiệu KIA RIO 4DR MT, mới 100%; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ông **Ú**, bà **T** đã thanh toán cho **V1** số tiền gốc là 205.212.012 đồng, tiền lãi là 134.628.741 đồng, tổng cộng là 339.840.753 đồng. Tạm tính đến ngày 25-9-2023, dư nợ của ông **Ú**, bà **T** theo Hợp đồng cho vay nêu trên là nợ gốc 170.787.988 đồng, nợ lãi trong hạn 6.313.553 đồng, nợ lãi quá hạn 63.658.376 đồng, tổng cộng là 240.759.917 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông **Ú**, bà **T** đã dùng tài sản để thế chấp là: Chiếc xe ô-tô con nhãn hiệu KIA, số loại RIO, biển số 77A-085.07, số khung KNADN412AH6093806, số máy G4FAGS140459, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 025034 của **Phòng C Công an tỉnh B** cấp ngày 08-8-2017 đứng tên ông **Nguyễn Quang Ú**. **V1** và ông **Ú**, bà **T** đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô-tô số LN1708090145354/BDH/HĐTCSP ngày 11-8-2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11-8-2017 tại **Trung tâm Đ**. Hiện tại, chiếc xe này đang được ông **Ú**, bà **T** quản lý, sử dụng.

V1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Ú**, bà **T** phải trả ngay một lần cho **V1** số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 25-9-2023 là 240.759.917 đồng, ngoài ra ông **Ú**, bà **T** còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 26-9-2023 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông **Ú**, bà **T** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì **V1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô-tô biển số 77A-085.07 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

V1 xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến các khoản nợ vay của Hợp đồng thế tín dụng ngày 21-10-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 16-9-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 10-10-2020 được ký kết giữa **V1** và ông **Ú**, bà **T**.

* Bị đơn ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 299, 323, 317, 319, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **V1** buộc ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** thanh toán số tiền đã vay theo Hợp đồng cho vay số LN1708090145354 ngày 11-8-2017 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 25-9-2023 là 240.759.917 đồng, trong đó nợ gốc 170.787.988 đồng, nợ lãi trong hạn 6.313.553 đồng, nợ lãi quá hạn 63.658.376 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

+ Trường hợp ông **Ú**, bà **T** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì **V1** được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô-tô con nhãn hiệu KIA, số loại RIO, biển số 77A-085.07, số khung KNADN412AH6093806, số máy G4FAGS140459, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 025034 của **Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B** cấp ngày 08-8-2017 đứng tên ông **Nguyễn Quang Ú** (theo Hợp đồng thế chấp xe ô-tô số LN1708090145354/BDH/HĐTCSP ngày 11-8-2017) để thu hồi nợ theo quy định của Hợp đồng thế chấp.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của **V1** đối với Hợp đồng thế chấp ngày 21-10-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 16-9-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 10-10-2020 giữa **V1** với ông **Nguyễn Quang Ú**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn **V1** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** thanh toán khoản vay để mua xe ô- theo Hợp đồng cho vay số LN1708090145354 ngày 11-8-2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1708090145354/BDH/HĐTD ngày 11-8-2017 với số tiền tạm tính đến ngày 25-9-2023 là 240.759.917 đồng, trong đó nợ gốc 170.787.988 đồng, nợ lãi trong hạn 6.313.553 đồng, nợ lãi quá hạn 63.658.376 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, nhưng tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, ông **Ú**, bà **T** tiếp tục vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định vụ án dân sự có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và phiên tòa vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Hợp đồng cho vay số LN1708090145354 ngày 11-8-2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1708090145354/BDH/HĐTD ngày 11-8-2017 được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi theo quy định của pháp luật dân sự. Các điều khoản thỏa thuận về nội dung và về hình thức của hợp đồng phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng nên hợp đồng có hiệu lực pháp lý. Theo Hợp đồng cho vay, **K** ước nhận nợ, các chứng từ vay và trả nợ vay do **V1** cung cấp thể hiện: Số tiền vay là 376.000.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng (ngày đến hạn 11-7-2024); mục đích vay để mua xe ô-tô nhãn hiệu KIA RIO, mới 100%; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân cố định trong 06 tháng đầu tiên là 9,9%/năm và được điều chỉnh theo biên độ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; ông **Ú**, bà **T** đã thanh toán số tiền gốc là 205.212.012 đồng, tiền lãi là 134.628.741 đồng, tổng cộng là 339.840.753 đồng; từ ngày 01-10-2021 đến nay, ông **Ú**, bà **T** không thanh toán thêm khoản tiền nào và toàn bộ dư nợ gốc đã chuyển sang quá hạn. Do đó, **V1** khởi kiện yêu cầu ông **Ú**, bà **T** phải thanh toán cho **V1** dư nợ vay tạm tính đến ngày 25-9-2023 số tiền 240.759.917 đồng, trong đó nợ gốc 170.787.988 đồng, nợ lãi trong hạn 6.313.553 đồng, nợ lãi quá hạn 63.658.376 đồng là phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Hợp đồng thế chấp xe ô-tô số LN1708090145354/BDH/HĐTCSP ngày 11-8-2017 được ký kết trên cơ sở sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông **Ú**, bà **T** (Bên thế chấp) và **V1** (Bên nhận thế chấp), có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11-8-2017 tại **Trung tâm Đ**, có nội dung và hình thức phù hợp với các Điều 298, 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp lý. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là chiếc xe ô-tô con nhãn hiệu KIA, số loại RIO, biển số 77A-085.07, số khung KNADN412AH6093806, số máy G4FAGS140459, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 025034 của **Phòng C Công an tỉnh B** cấp ngày 08-8-2017 đứng tên ông **Nguyễn Quang Ú**, hiện nay đang được ông **Ú**, bà **T** quản lý, sử dụng. Theo quy định tại các Điều 299, 320, 323 của Bộ luật Dân sự và thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp, trường hợp ông **Ú**, bà **T** không thanh toán khoản nợ vay đã được bảo đảm thì **V1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] **V1** rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến các khoản nợ vay của Hợp đồng thế tín dụng ngày 21-10-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 16-9-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 10-10-2020 được ký kết giữa **V1** và ông **Ú**. Xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của **V1** là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, ông **Ú**, bà **T** phải chịu 12.037.995 đồng. Hoàn trả cho **V1** tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)**.

Buộc ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** phải thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền là 240.759.917 đồng, trong đó nợ gốc 170.787.988 đồng, nợ lãi trong hạn 6.313.553 đồng, nợ lãi quá hạn 63.658.376 đồng.

Ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1708090145354 ngày 11-8-2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1708090145354/BDH/HĐTD ngày 11-8-2017 kể từ ngày 26-9-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2. Trường hợp ông **Nguyễn Quang Ú**, bà **Nguyễn Thị T** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ vay nêu trên thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô-tô con nhãn hiệu KIA, số loại RIO, biển số 77A-085.07, số khung KNADN412AH6093806, số máy G4FAGS140459, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 025034 của **Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh B** cấp ngày 08-8-2017 đứng tên ông **Nguyễn Quang Ú** để thu hồi nợ.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện liên quan đến các khoản nợ vay của Hợp đồng thế tín dụng ngày 21-10-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 16-9-2020, Hợp đồng tín chấp ngày 10-10-2020 được ký kết giữa **Ngân**

hàng Thương mại Cổ phần V và ông Nguyễn Quang Ú do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã tự nguyện rút phần yêu cầu khởi kiện này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang Ú, bà Nguyễn Thị T phải chịu 12.037.995 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.375.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003412 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh